

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

---***---

Bản án số: 34/2017/HS-ST

Ngày: 04/7/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Thêm.

2/ Trần Xuân Hòa.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trang Vân - Cán bộ tòa án.

- *Đại diện VKSND huyện Khoái Châu:* Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh - KSV.

Hôm nay ngày 04/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 16/6/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2017/HSST-QĐXX ngày 22/6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông N, sinh năm 1970 và con bà M, sinh năm 1971; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông N, sinh năm 1970;
Trú tại: thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt).

Những người làm chứng:

- Ông D, sinh năm 1964;

Trú tại: thôn X, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 12/4/2017, Nguyễn Hữu H đi xe đạp từ nhà lên xã H, huyện K để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn

X, xã H thì H gặp 01 người phụ nữ không biết tên và địa chỉ, khoảng 40 tuổi đang đứng ở ven đường có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên H lại gần và hỏi: “Chị có hàng không để cho em một cái” (ý là chị có heroin không bán cho em 1 tép), người phụ nữ trả lời là “Có”. H đưa cho người phụ nữ này 90.000 đồng, chị ta cầm tiền và đưa H 01 gói giấy dạng giấy vờ học sinh, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Sau khi kiểm tra, H biết chắc đó là heroin nên gói lại và cất vào túi áo ngực phía trước bên trái rồi quay về. Khi H điều khiển xe đạp đi được khoảng 300m thì bị Công an huyện Khoái Châu kết hợp cùng Công an xã H kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 01 gói giấy dạng giấy vờ học sinh, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột mà H vừa mua chưa kịp sử dụng. Ngoài ra Công an huyện Khoái Châu còn thu giữ của H 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Army USA.

Công an huyện Khoái Châu đã niêm phong gói giấy thu giữ được của H để gửi đi giám định. Tại bản kết luận giám định số 127/PC54 ngày 26/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: mẫu chất màu trắng dạng cục và bột thu giữ của Nguyễn Hữu H là Heroin, có trọng lượng 0,143g (không phải một trăm bốn mươi ba) gam.

Đối với nhãn hiệu Army USA được xác định thuộc sở hữu của ông N – Bố đẻ của H. Ông N cho H mượn xe nhưng không biết H sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Hiện chiếc xe trên đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu để phục vụ xét xử và thi hành án.

Đối với người phụ nữ đã bán heroin cho H, do không xác định được tên và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Tại bản cáo trạng số 37/QĐ-VKS-HS, ngày 15/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố: Nguyễn Hữu H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Nguyễn Hữu H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 41 – BLHS năm 1999; Nghị Quyết số 144/2016/QH13, ngày 29 tháng 6 năm 2016; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về thi hành Bộ luật hình sự 2015; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 - BLHS năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 76 – BLTTHS năm 2003; Xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù tính từ ngày 12/4/2016; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H; Tịch thu

tiêu hủy 0,120 gam (không phẩy một hai mươi) gam mẫu Heroin hoàn lại sau giám định.

- Bị cáo H nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N và người làm chứng ông D đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 191, Điều 192 của BLTTHS vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận vào ngày 12/4/2017 bị cáo có đến địa phận thôn X, xã H để mua ma túy về sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng ông D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N. Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 12/4/2017, tại đoạn đường bê tông thuộc thôn X, xã H, huyện K, Nguyễn Hữu H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,143g Hêroin mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Khoái Châu kết hợp cùng Công an xã H phát hiện, bắt quả tang. Do đó bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo H gây nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh

trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị cáo H nhận thức rất rõ tác hại của ma túy, biết được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã sẵn sàng vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của nhà nước. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm p Điều 46 – BLHS năm 1999.

Sau khi xem xét nhân thân, diễn biến vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, nhưng lại là người lười lao động, nghiện chất ma túy, phạm tội nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng sẽ áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 - Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13, ngày 27 tháng 11 năm 2015; Nghị Quyết số 144/2016/QH13, ngày 29 tháng 6 năm 2016; Công văn số 276/TANDTC-PC, ngày 13/9/2016 hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015. Như vậy, đối chiếu khoản 1 Điều 194 – BLHS năm 1999 với khoản 1 Điều 249 – BLHS năm 2015 thì mức hình phạt được quy định trong khoản 1 Điều 249 - BLHS năm 2015 nhẹ hơn. Vì vậy, HĐXX cũng sẽ cân nhắc để có mức hình phạt thỏa đáng, đúng tinh thần của các văn bản, điều luật nói trên.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo chủ yếu sống phụ thuộc vào gia đình, thu nhập không cố định, nghiện chất ma túy, đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng chứ không vì mục đích tư lợi nên không áp dụng khoản 5 Điều 194 của BLHS năm 1999 là phạt tiền đối với bị cáo H.

Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ được một số vật chứng sau: 0,143g (không phải một trăm bốn mươi ba) gam Hêrôin, tuy nhiên sau khi giám định xong thì còn được hoàn lại 0,120 (không phải một trăm hai mươi) gam.

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng trong vụ án được Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy 0,120g (không phải một trăm hai mươi) gam Hêrôin hoàn lại sau giám định.

- Đối với chiếc xe đạp nhãn hiệu Army USA, chiếc xe này được xác định thuộc sở hữu của bố đẻ H là ông N, sinh năm 1970 ở thôn P, xã T, huyện K.

Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1, khoản 2 Điều 99 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999; Nghị Quyết số 144/2016/QH13, ngày 29 tháng 6 năm 2016; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 – BLHS năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Hữu H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/4/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hữu H.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của BLHS năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 76 của BLTTHS năm 2003.

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,120g (không phải một trăm hai mươi) gam Hêrôin hoàn lại sau giám định.

- Tuyên trả cho ông N, sinh năm 1970 ở thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Army USA.

(Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKS ngày 15/06/2017 của VKSND huyện Khoái Châu).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 – BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/7/2017). Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo phần có liên quan

trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương nơi thường trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Khoái Châu;
- CA huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Phòng kiểm tra - TAND tỉnh;
- Chi cục thi hành án huyện Khoái Châu;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thu Hương

